

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG

THỤY ĐIỂN

Người liên hệ: Ta Tuyet Mai
Tel: 04.35742022
Email: maitt@vcci.com.vn

6.2016



HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG THỤY ĐIỂN

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG.....	1
1. Các thông tin cơ bản.....	1
2. Lịch sử.....	2
3. Đường lối đối ngoại.....	2
4. Văn hoá xã hội.....	3
5. Du lịch.....	3
6. Văn hóa kinh doanh.....	3
II. TÌNH HÌNH KINH TẾ.....	4
1. Tổng quan.....	4
2. Các ngành kinh tế mũi nhọn.....	5
3. Các chỉ số kinh tế.....	6
III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM.....	7
1. Các chuyến thăm cao cấp gần đây.....	7
IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM.....	7
1. Hợp tác thương mại.....	7
2. Hợp tác đầu tư.....	7
V. HỢP TÁC VỚI VCCI.....	9
1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết – chưa có.....	9
2. Hoạt động đã triển khai.....	9
VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH.....	9
1. Địa chỉ hữu ích.....	9
2. Các thông tin khác.....	10
Bảng 1. Xuất khẩu VN – Thụy Điển 2014.....	11
Bảng 2. Nhập khẩu VN – Thụy Điển 2014.....	11

I. GIỚI THIỆU CHUNG



1. Các thông tin cơ bản

Tên nước	Vương quốc Thụy Điển (Kingdom of Sweden)
Thủ đô	Stockholm
Quốc khánh	06/06
Diện tích	450.295 km ²
Dân số	9.723.809 người (ước tính đến tháng 7/2014) gồm người Thụy Điển, Phần Lan, Sami, Na Uy, Thổ Nhĩ Kỳ và Hy Lạp.
Khí hậu	Ở miền Nam khí hậu ôn hòa với mùa đông nhiều mây, lạnh và mùa hè ít mây mát mẻ; khí hậu cận Bắc Cực ở miền Bắc.
Ngôn ngữ	Ngôn ngữ chính thống là tiếng Thụy Điển. Một bộ phận nhỏ dân cư nói tiếng Sami và tiếng Phần Lan.
Tôn giáo	87% dân số Thụy Điển theo đạo Lu-ti, 3% dân số theo các đạo khác như Thiên chúa giáo La Mã, Chính thống, Hồi giáo, Phật giáo và Do Thái
Đơn vị tiền tệ	Đồng Krona Thụy Điển (SEK) – Tỷ giá 1 USD = 6.35 SEK (2011)
Múi giờ	GMT + 1
Thể chế	Chế độ quân chủ lập hiến với hình thức Chính phủ nghị viện. Nhà vua là Nguyên thủ Quốc gia thực hiện các chuyến thăm nhà nước ở nước ngoài (1 năm 2 nước), đón Nguyên thủ Quốc gia của nước ngoài thăm chính thức Thụy Điển, nhận Quốc thư của Đại sứ các nước đến nhận nhiệm kỳ tại Thụy Điển và là chủ tịch Hội đồng An ninh và Đối ngoại, nhưng chỉ có tính chất lễ nghi. Quyền lực chính trị chủ yếu thuộc Quốc hội và Chính phủ đứng đầu là Thủ tướng.
Quốc Vương	Carl XVI GUSTAF(từ 15/09/1973)
Thủ tướng	Stefan LOFVEN (từ 03/10/2014)

2. Lịch sử

- Năm 610 Thụy Điển trở thành quốc gia thống nhất. Từ thế kỷ 9-11 là thời kỳ Viking; người Viking Thụy Điển đi chinh phục phần lớn châu Âu và làm chủ biển Ban tích.
- Từ 1160 - 1809 : Thụy Điển thống trị Phần Lan.
- Từ 1370 - 1524 : Bị Đan Mạch thống trị trong liên minh Kalmar.
- 1523 : Liên minh Kalmar tan rã. Thụy Điển bước vào thời kỳ hưng thịnh với triều đại vua đầu tiên Gustaf Vasa.
- Thế kỷ 17-18 : là thời kỳ cường quốc phong kiến Thụy Điển tiến hành chiến tranh thôn tính các nước láng giềng (Nga, Đức, Ba Lan, Đan Mạch, Phần Lan).
- Năm 1721 Thụy Điển bị Nga hoàng đánh bại và bị mất các vùng xung quanh Ban Tích, trừ Phần Lan, chấm dứt thời kỳ cường quốc Thụy Điển.
- Năm 1808-1809 Nga gây chiến với Thụy Điển để thực hiện ý đồ thôn tính Phần Lan. Thụy Điển thua phải nhượng Phần Lan cho Nga.
- 1812 Thụy Điển liên minh với Nga và Anh đánh bại Napoleon. Thụy Điển được chia Na Uy đang dưới sự cai trị của Đan Mạch vì Đan Mạch liên minh với Napoleon.
- 1905 Na Uy tách khỏi Thụy Điển thành một quốc gia độc lập. Cuộc chiến tranh cuối cùng Thụy Điển tham gia kết thúc vào 1814. Sau đó Thụy Điển thực hiện chính sách trung lập, không đứng về bên nào trong chiến tranh thế giới I và II.
- Ngày 19/12/1946, Thụy Điển gia nhập Liên hợp quốc. 11/1959 gia nhập khối Mậu dịch tự do Châu Âu (EFTA).
- Ngày 1/3/1994 Thụy Điển và EU ký Hiệp định về việc Thụy Điển xin vào EU. Thụy Điển trở thành thành viên chính thức EU từ 1/1/1995 sau cuộc trưng cầu dân ý ngày 13/11/1994 được đa số tán thành.
- Thụy Điển chưa tham gia hệ thống đồng tiền chung Châu Âu (EURO).

3. Đường lối đối ngoại

- Trong hai cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất và thứ hai, nhờ theo đuổi chính sách trung lập Thụy Điển đã không bị lôi kéo vào chiến tranh, đất nước không bị tàn phá. Thụy Điển đã tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, chống chạy đua vũ trang, nhất là vũ khí hạt nhân, chống chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, ủng hộ giải trừ quân bị và ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân các nước Á-Phi-Mỹ Latinh, thực hiện chính sách viện trợ phát triển tích cực đối với các nước nghèo. Thụy Điển cũng đóng một vai trò tích cực trong quá trình an ninh và hợp tác ở châu Âu và trong các hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc.
- Chiến tranh lạnh kết thúc, tình hình thế giới và châu Âu đã thay đổi nhanh chóng. Để thích ứng với tình hình mới, tuy vẫn duy trì chính sách không liên kết quân sự, không chủ trương gia nhập NATO, song Thụy Điển đã có sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại và an ninh, trước hết đối với châu Âu. Sự điều chỉnh lớn nhất là việc Thụy Điển xin gia nhập Liên hiệp châu Âu (EU), tham gia cơ chế quan hệ đối tác vì hoà bình (Partnership for Peace) với NATO và tham gia lực lượng IFOR dưới sự chỉ huy của NATO ở Bosnia, nhằm hoà nhập với châu Âu về kinh tế, chính trị và an ninh.
- Ngày 1/1/1995 Thụy Điển đã trở thành thành viên chính thức của EU.
- Sau châu Âu, Thụy Điển coi châu Á, trước hết là Đông Nam Á và Đông Bắc Á là khu vực ưu tiên số 2 trong chính sách hợp tác phát triển của Thụy Điển, đồng thời tiếp tục chính sách viện trợ phát triển giúp các nước nghèo. Thụy Điển là một trong số 4 nước (Na Uy, Đan Mạch, Hà Lan, Thụy Điển) đạt

và vượt mục tiêu của Liên hợp quốc 0,7% GDP viện trợ cho các nước nghèo (hiện nay Thụy Điển dành khoảng 0,9% GDP cho hợp tác phát triển).

4. Văn hoá xã hội

Thụy Điển là một quốc gia giàu văn hóa đi cùng bề dày lịch sử đất nước. Ở tất cả các lĩnh vực của văn hóa xã hội như văn học nghệ thuật, điện ảnh, thể thao, âm nhạc, Thụy Điển đều đã đạt được nhiều thành tích mang tầm cỡ quốc tế. Nhắc đến văn học Thụy Điển, không thể không nhắc đến Vikingen Geijer, người đầu tiên đã đưa hình tượng người Viking vào văn học. Thụy Điển cũng là quê hương của Selma Lagerhof, người đoạt giải Nobel văn học với tác phẩm Gosta Berlings Saga. Bộ phim tài liệu “Con người trong thành phố” của Arne Sucksdorf đã từng đoạt giải Oscar danh giá. Thụy Điển nổi tiếng về thể loại nhạc Pop với các ban nhạc được cả thế giới biết đến như ABBA, Roxette, Ace of Base và Army of Lovers. Môn thể thao được yêu thích ở quốc gia này là bóng đá và khúc côn cầu trên băng. Ngoài ra Thụy Điển cũng đóng góp vào làng quần vợt thế giới các vận động viên tên tuổi như Bjorn Borg, Mats Wilander, Stefan Edberg và Robin Soderling.

5. Du lịch

Thụy Điển là một trong những quốc gia có sự phân biệt rõ rệt nhất 4 mùa trong năm. Thiên nhiên cảnh quan nơi đây đã mang đến cho Thụy Điển những lợi thế nhất định trong phát triển du lịch.

Đến với Thụy Điển, dù là bất kì mùa nào trong năm, mùa hè rực rỡ hay mùa đông ngập trong tuyết trắng, khách du lịch vẫn có thể sống trọn trong vòng tay của thiên nhiên, hòa mình vào thiên nhiên để cảm nhận được vẻ đẹp hút hồn của nó.

Điều ấn tượng nhất ở Thụy Điển là những cánh rừng bất tận, nhiều ngọn núi hùng vĩ và hồ nước thơ mộng. Tạo hóa đã hào phóng ban tặng cho Thụy Điển cảnh quan thiên nhiên tuyệt vời. Đâu đó trong những cánh rừng xanh ngút ngàn hay trên những cánh đồng băng giá, người ta vẫn có thể bắt gặp những bông hoa dại mọc lên đẹp một cách bất ngờ.

Không chỉ được biết đến như một “Quốc gia xanh” bởi những khu rừng bao phủ tới 50% diện tích lãnh thổ, Thụy Điển còn có rất nhiều hồ nước (khoảng 96.000 hồ, trong đó nổi tiếng nhất là Vanern, Vattern, Malaren và Hjalmenm – 4 hồ lớn có nguồn nước sạch có thể uống trực tiếp).

Ngoài ra, có tới hơn ½ diện tích của Thụy Điển được biển bao bọc với đường bờ biển dài tới 1.700km. Đây cũng là đất nước của nhiều hòn đảo. Chỉ tính riêng quần đảo Stockholm đã có 25.000 đảo nhỏ. Hai cảnh quan nổi tiếng bậc nhất Thụy Điển là đảo Gotland và Oland ở phía Nam biển Baltic với nhiều loại phong lan đẹp và hiếm cũng là địa điểm thu hút khách du lịch.

6. Văn hóa kinh doanh

Người dân Thụy Điển không chỉ coi trọng những giá trị tinh hoa dân tộc mà còn coi trọng những giá trị cá nhân, họ rất tôn trọng những quyền tự do và sự độc lập trong các mối quan hệ. Khi làm việc với các doanh nghiệp Thụy Điển, nên lưu ý những thói quen và phong tục dưới đây:

Chào hỏi

Người Thụy Điển rất chú ý giữ khoảng cách và rất cụ thể. Họ rất coi trọng sự yên bình, tính tự lập và độc lập. Vì thế, họ không xô bồ với người khác và không để người khác xô bồ với mình. Họ rất ít khi để cảm xúc chi phối hành động. Người Thụy Điển được coi là rất lịch sự và không gò bó.

Người Thụy Điển rất để ý giữ khoảng cách giữa hai bên, hạn chế tối đa động chạm trực tiếp với nhau. Cho nên, ngoài cái bắt tay làm quen ra, đối tác người nước ngoài nên hết sức tránh vỗ vai, vỗ lưng hay vòng tay khoác, ôm họ. Khi ngồi trao đổi thường giữ khoảng cách ít nhất 1 mét, kể cả khi đứng nói chuyện với nhau cũng giữ khoảng cách xa. Chỉ được xưng hô bằng tên gọi khi thật thân thiết với nhau.

Khi trò chuyện với người Thụy Điển, đối tác người nước ngoài nên tránh đề cập đến các chủ đề nhạy cảm đối với họ như phân biệt chủng tộc, tình dục hoặc kể chuyện tiếu lâm về người Bắc Âu, tốt nhất là đề cập đến vẻ đẹp của đất nước, truyền thống văn hóa và lịch sử, mức sống cao, thành quả về phúc lợi xã hội ... của đất nước họ. Người Thụy Điển rất coi trọng sinh nhật lần thứ 50. Bạn chớ quên điều đó đối với các đối tác Thụy Điển của bạn ở tuổi ấy.

Đàm phán

Thư từ trao đổi công chuyện được viết bằng tiếng Anh, ngắn gọn, không rườm rà. Họ tên của người gửi phải ghi thật đầy đủ, các loại tước vị, học hàm không quan trọng lắm.

Trong đàm phán, người Thụy Điển không thích bị thôi thúc hoặc dồn ép. Họ lựa chọn ngôn từ rất cẩn thận và không ngắt lời đối tác. Họ rất coi trọng thỏa thuận miệng, tránh tranh luận khi bất đồng quan điểm. Cách giải thích dài dòng, cử chỉ hay động tác khoa trương, tự cao hay tự quảng cáo cho mình thường khiến họ dễ nghi ngờ. Bạn có thể gây ấn tượng mạnh với đối tác Thụy Điển bằng những bằng biểu, con số, hơn là lời nói.

Cuộc trao đổi thường bắt đầu bằng việc giới thiệu tỉ mỉ họ, tên, chức vụ của từng người. Sau đó trao danh thiếp cho nhau. Trong đàm phán cần chú ý giữ bình tĩnh, kiềm chế phản ứng. Người Thụy Điển coi những ai không làm chủ được bản thân là những người không đáng được tôn trọng và tin cậy.

Ăn tiệc, trả tiền

Người Thụy Điển ít khi gặp nhau tại nhà hàng hay cùng ăn trưa để bàn công chuyện mà thường ở văn phòng, có đồ uống, bánh ngọt, thậm chí cả bánh sandwich thay cho ăn trưa. Nếu có cùng nhau ăn trưa hay ăn tối thì chủ và khách ngồi cạnh nhau, những người khác không nhất thiết phải theo trật tự lễ tân nào. Bên nào mời thì sẽ trả tiền. Phí phục vụ được tính sẵn trong hóa đơn thanh toán nên có cho thêm tiền tip hay không hoàn toàn tùy ý chủ tiệc.

Quần áo

Khi tham dự các buổi đàm phán, bàn công chuyện làm ăn, đàn ông Thụy Điển thường mặc comple và thắt cravat, nhưng không nhất thiết phải có cravat, phụ nữ Thụy Điển thường vận áo váy dài

Tính chính xác

Người Thụy Điển rất coi trọng việc xây dựng chương trình làm việc và thời gian hẹn đã thỏa thuận. Bản thân họ cũng rất chính xác về giờ giấc vì họ coi đó là sự tôn trọng đối tác và cũng đòi hỏi đối tác có thái độ tương tự. Đến muộn, dù với lý do chính đáng, cũng có thể ảnh hưởng xấu đến bầu không khí quan hệ với người Thụy Điển. Họ thường đến dự cuộc hẹn sớm từ 10 đến 15 phút. Đồng thời họ cũng rất coi trọng việc giữ đúng khoảng thời gian đã hạn định cho cuộc trao đổi. Đối tác nước ngoài nên để ý đến thái độ và cử chỉ của họ để biết họ muốn kết thúc cuộc trao đổi hay sẵn sàng kéo dài.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Với nền kinh tế tri thức hướng tới công nghệ cao và một hệ thống phúc lợi xã hội toàn diện, Thụy Điển là một trong các quốc gia có mức sống cao nhất thế giới.

Thụy Điển có 3 nguồn tài nguyên chính là rừng, quặng sắt và thủy điện.

Diện tích rừng khoảng 23,7 triệu ha, chiếm 53% diện tích cả nước và trữ lượng khoảng 2,3 tỷ m³ gỗ. Đây là nguồn nguyên liệu cho các ngành công nghiệp giấy, bột giấy, gỗ....

Trữ lượng quặng sắt khoảng 3 tỷ tấn, hàm lượng cao (60-70%), tập trung ở miền Bắc Thụy Điển. Đây là nguồn nguyên liệu cho ngành công nghiệp luyện kim và cơ khí chế tạo. Ngoài ra, Thụy Điển còn có

các mỏ quặng Kẽm, Đồng, Chì, Bạc, Uranium, nhưng không có dầu lửa, khí đốt và than đá nên 2/3 nhu cầu về nhiên liệu của Thụy Điển phải nhập.

Thủy điện tương đối dồi dào, đủ đáp ứng 80% nhu cầu về điện của Thụy Điển nếu được khai thác, nhưng do giá thành cao nên Thụy Điển nhập điện của Na Uy và dùng năng lượng hạt nhân thay thế. Năng lượng hạt nhân chiếm khoảng 37%. Hiện Thụy Điển có 10 nhà máy điện hạt nhân song đang có xu hướng đóng cửa một số nhà máy điện hạt nhân do vấn đề môi trường và tìm năng lượng thay thế.

Kinh tế Thụy Điển có độ mở lớn, thương mại có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, xuất khẩu chiếm hơn 50% GDP. Hàng xuất khẩu chủ yếu là máy móc, thiết bị điện tử, viễn thông, giấy, dược phẩm, sản phẩm dầu, sắt, thép và thực phẩm. Khu vực EU là thị trường lớn nhất (58%); tiếp đó là Na Uy (10,6%), Mỹ (6,4%), Trung Quốc (3,1%), Nga (1,4%) và Nhật (1,3%). Thụy Điển chủ yếu nhập nguyên liệu thô và phụ tùng, trong đó 68% từ EU, 9% từ Na Uy, 3,8% từ Trung Quốc, 3,8% từ Mỹ và 3,8% từ Nga.

Thụy Điển là nước sớm và đi đầu trong nghiên cứu, ứng dụng và sử dụng công nghệ xanh, công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái sinh. Theo đánh giá của tổ chức Innovation Union Scoreboard năm 2013, Thụy Điển là nước đứng đầu về đổi mới sáng tạo. Thụy Điển cũng được đứng hàng thứ 2 thế giới về hệ thống giáo dục có chất lượng tốt.

Năm 2013, mặc dù bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng nợ khu vực đồng EURO nhưng kinh tế Thụy Điển vẫn duy trì được mức tăng trưởng nhẹ (GDP đạt 1,2%), ổn định của kinh tế vĩ mô được giữ vững và an sinh xã hội được đảm bảo. Ngân hàng Trung ương Thụy Điển (Riksbanken) tiếp tục duy trì lãi suất cơ bản ở mức thấp 1%, coi đây là một giải pháp then chốt để kích thích nền kinh tế, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp tăng sức cạnh tranh, mở rộng đầu tư, phát triển các ngành nghề mới, qua đó giảm thất nghiệp và tạo công ăn việc làm (tỉ lệ thất nghiệp tháng 11/2013 là 7,5%, giảm so với cùng kỳ năm ngoái 7,9% và nằm dưới mức thất nghiệp trung bình của EU 10,9%).

Do kinh tế Thụy Điển có độ mở lớn, xuất khẩu chiếm 55% GDP và hơn 50% thương mại là với EU nên khi EU vẫn còn khó khăn, xuất khẩu của Thụy Điển tiếp tục bị ảnh hưởng. Thụy Điển đang nỗ lực thúc đẩy hợp tác thương mại tại các thị trường mới nổi (Trung Quốc, Brazil, Ấn Độ, Myanmar và Việt Nam), coi trọng thị trường Mỹ để bổ sung cho sự thiếu hụt của thị trường nội địa và khu vực EU.

2. Các ngành kinh tế mũi nhọn

Các ngành kinh tế mũi nhọn của Thụy Điển gồm:

- **Nông nghiệp** : Lúa mạch, lúa mì, củ cải đường, thịt, sữa.

Thụy Điển có khoảng 3 triệu héc ta đất canh tác và 3% lực lượng lao động. Năng suất lúa mì khoảng trên dưới 5 tạ/ha. Đàn đại gia súc có khoảng 1,7 triệu con và 2,2 triệu lợn. Đại bộ phận là các trang trại cỡ nhỏ (2,1 – 10 hecta). Sản xuất nông nghiệp của Thụy Điển đã đáp ứng nhu cầu về lương thực cho cả nước, trừ một số mặt hàng thực phẩm phải nhập như : hoa quả, rau, cà phê, chè, côca.

- **Công nghiệp** : Sắt và thép, thiết bị chính xác, bột giấy làm từ gỗ, các sản phẩm giấy, thực phẩm chế biến, xe hơi.

Công nghiệp **chế tạo máy** : là ngành công nghiệp lớn nhất, chiếm 42% giá trị sản xuất công nghiệp, 50% giá trị xuất khẩu và 62% sản phẩm làm ra được xuất khẩu, có 445.000 nhân công

Trong ngành công nghiệp chế tạo, công nghiệp sản xuất ô tô các loại chiếm 10% giá trị sản xuất, 14% giá trị xuất khẩu, 74% sản phẩm làm ra được xuất khẩu, có 82.000 nhân công. Các sản phẩm bao gồm: ô tô con, xe buýt, ô tô vận tải, động cơ máy bay của 2 hãng Volvo và Saab-Scania, thiết bị viễn thông, động cơ điện và thiết bị điện, đồ điện gia dụng... của các hãng Ericsson, ABB, Electrolux, ASEA..., máy móc thiết bị dùng trong nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm của các hãng Alfa-Laval, Tetra Pak, vòng bi của hãng SKF, thiết bị khai thác mỏ của hãng Atlas Copco...

Công nghiệp **hóa chất** chiếm 11% giá trị sản xuất công nghiệp, 13% giá trị xuất khẩu, 47% sản phẩm làm ra được xuất khẩu, 75.000 công nhân.

Các sản phẩm bao gồm: chất dẻo, các sản phẩm cao su, các hoá chất trong công nghiệp dược, thiết bị xử lý nước và bảo vệ môi trường. Công nghiệp dược phẩm là ngành phát triển nhanh thứ hai ở Thụy Điển, với 90% sản phẩm là để xuất khẩu. Các công ty dược nổi tiếng là Astra Zeneca và Pharmacia & Upjohn.

Công nghiệp **khai khoáng và luyện kim** : chiếm tỉ trọng nhỏ 6% giá trị sản xuất công nghiệp, 42.000 nhân công. Thụy Điển chiếm khoảng 2% quặng sắt trên thế giới và là nước châu Âu duy nhất xuất khẩu quặng sắt. Thép chiếm 4% tổng giá trị hàng xuất khẩu. Hiện nay Thụy Điển có 12 nhà máy luyện thép và 9 cơ sở sản xuất thép sợi, tập trung chủ yếu ở miền Trung Thụy Điển. Các sản phẩm gồm : thép đặc biệt, thép không rỉ, thép sợi, thép ống, thép tấm... của các hãng Avesta, Sandvik, Ovako, Uddeholm Tooling.

Công nghiệp **giấy và gỗ** : chiếm 16% giá trị sản xuất công nghiệp, 124.000 nhân công. 71% bột giấy – giấy và 31% sản phẩm gỗ sản xuất ra được xuất khẩu. Gần 50% gỗ được dùng trong xây dựng, khoảng 40% cho sản xuất giấy, còn lại là cho hàng nội thất. Ngành gỗ giấy đóng góp 4% cho GDP của đất nước. Hiện nay, Thụy Điển đứng hàng thứ 4 trên thế giới về xuất khẩu giấy, thứ 3 về bột giấy và thứ 2 về gỗ xẻ xây dựng, với 80% sản phẩm xuất khẩu sang EU.

Công nghệ **thông tin và viễn thông** : trong năm 2000 và 2001, Thụy Điển được đánh giá là nước hàng đầu thế giới về công nghệ tin học tính theo số máy vi tính, máy vi tính cá nhân, điện thoại di động, điện thoại cố định và truy cập internet. Có 3 công ty điện thoại di động kiểm soát thị trường Thụy Điển là : Telia, Comviq và Europolitan, có hơn 6 triệu thuê bao/ 8,9 triệu dân. Hiện nay, một nửa dân số có điện thoại di động và 40% người Thụy Điển sử dụng điện thoại di động hàng ngày. 75% dân số trong độ tuổi 16-64 có máy vi tính.

3. Các chỉ số kinh tế

	2012	2013	2014	2015
GDP (ppp)	418,4 tỷ USD	425,2 tỷ USD	434,2 tỷ USD	467,4 tỷ USD
Tăng trưởng GDP	2,1%	1,6%	0,9%	2,8%
GDP theo đầu người	44.700	44.100	43.800	48,000
GDP theo ngành	Nông nghiệp: 1,8% - Công nghiệp: 33,4% - Dịch vụ: 64,8%			
Tỷ lệ thất nghiệp	8%	8,1%	7,9%	7,4%
Tỷ lệ lạm phát	0,9%	-0,1%	0,1%	0%
Mặt hàng nông nghiệp	Lúa mạch, lúa mì, củ cải đường, thịt, sữa			
Các ngành công nghiệp	Sắt thép, thiết bị đo lường, bột gỗ và các sản phẩm từ giấy, thức ăn đã chế biến.			
Kim ngạch xuất khẩu	184.8 tỷ USD	181,5 tỷ USD	184,1 tỷ USD	151,1 tỷ USD
Mặt hàng chính	Máy móc, xe mô tô, sản phẩm giấy, bột gỗ, sản phẩm từ sắt và thép, hóa chất. Đối tác chính: Norway 10.4%, Germany 10.4%, Finland 7.3%, Denmark 7.3%, UK 6%, Netherlands 5.3%, US 6%, Belgium 4.6%, France 4.6% (2014)			
Kim ngạch nhập khẩu	163.3 tỷ USD	158 tỷ USD	163,8 tỷ USD	133,2 tỷ USD
Mặt hàng chính	Máy móc, hóa chất, dầu mỏ và các sản phẩm từ dầu mỏ, sắt và thép, thực phẩm, quần áo. Đối tác chính: Germany 17.4%, Norway 7.6%, Denmark 7.4%, Netherlands 7.7%, UK 6.2%, Finland 5.5%, China 5.3%, (2014)			

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

Thụy Điển là nước phương Tây đầu tiên công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam (11/1/1969). Tháng 6/1970, Thụy Điển lập Đại sứ quán tại Hà Nội. Tháng 7/1970 Việt Nam lập Đại sứ quán tại Stockholm. Thụy Điển là nước phương Tây có phong trào ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Việt Nam mạnh nhất, sớm nhất; nhiệt tình ủng hộ Việt Nam thực hiện công cuộc đổi mới ngay từ những ngày đầu và tích cực giúp đỡ Việt Nam khai thông quan hệ với các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế như IMF, WB....

1. Các chuyến thăm cao cấp gần đây

Đoàn Thụy Điển thăm Việt Nam: Thủ tướng Carl Bildt thăm Việt Nam (1994); Chủ tịch Quốc hội Birgitta Dahl (1995); Phó Thủ tướng Lena Hjelm-Wallen (1999); Bộ trưởng Ngoại giao Anna Lindth (2001); Nhà Vua Thụy Điển Carl XVI Gusstaf và Hoàng hậu (2004), Thủ tướng Thụy Điển Goran Persson (2004).

Đoàn Việt Nam thăm Thụy Điển: Thủ tướng Phạm Văn Đồng thăm Thụy Điển (1974); Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Duy Trinh (1976); Phó Thủ tướng Võ Văn Kiệt (1990); Phó thủ tướng Trần Đức Lương (1993); Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh thăm (1993); Thủ tướng Võ Văn Kiệt (1995); Tổng bí thư Lê Khả Phiêu (1999); Thủ tướng Phan Văn Khải (1999); Phó thủ tướng Nguyễn Mạnh Cẩm (2001); Phó thủ tướng Vũ Khoan thăm Thụy Điển (2003); Phó Thủ tướng Vũ Khoan (2004); Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Sinh Hùng (2008).

IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

1. Hợp tác thương mại

Các mặt hàng chính Việt Nam xuất khẩu sang Thụy Điển : Cà phê, chè, gia vị, nhựa, sản phẩm nhựa, cao su, các sản phẩm da, gỗ, sản phẩm gỗ, đồ giò cói đan, giấy, bột giấy, phụ liệu may mặc, các sản phẩm dệt may, đồ gốm, các sản phẩm từ kim loại, sắt thép, giày dép, thiết bị y tế, dụng cụ thể thao

Các sản phẩm chính Việt Nam nhập khẩu từ Thụy Điển: Hóa chất, dược phẩm, da thuộc, nhựa và sản phẩm nhựa, gỗ và sản phẩm gỗ, giấy, bột giấy, bông vải, giày dép, đồ thủy tinh, sắt thép, máy hạt nhân, thiết bị điện, vật tư phim ảnh, trang thiết bị y tế. Một số sản phẩm quen thuộc của Thụy Điển trên thị trường Việt Nam như đồ nội thất IKEA, mỹ phẩm Oriflame, sàn gỗ Pergo, thực phẩm chức năng Wellness...

Năm	Việt Nam xuất khẩu	Việt nam nhập khẩu	Tổng kim ngạch	Mức tăng (%)
2008	224.896	230.056	454.952	10%
2009	204.621	427.536	632.157	28%
2010	233.221	317.027	550.248	-15%
2011	427.363	258.171	685.534	20%
2012	673.769	241.184	914.953	33,4%
2013	907.129	226.909	1.134.038	24%
2014	961.889	257.142	1.219.031	7,5%
2015	937.358	240.337	1.177.7	

Kim ngạch XNK giữa Việt Nam – Thụy Điển - Đơn vị 1.000 USD - nguồn Tổng Cục Hải quan

937.2. Hợp tác đầu tư

Tính đến hết 3/2015, Thụy Điển có 40 dự án đầu tư vào Việt Nam xếp thứ 48 trong tổng số 101 nước và vùng lãnh thổ đã đầu tư vào Việt Nam với 69,6 triệu USD vốn đầu tư đăng kí.

Vốn trung bình một dự án khoảng 1,29 triệu USD, thấp hơn nhiều so với các nước lớn như Mỹ (15,8 triệu USD). Thụy Điển quan tâm tới lĩnh vực dịch vụ với 1 dự án, tổng vốn 40 triệu USD (chiếm 60%

tổng vốn đầu tư), tiếp đến là công nghiệp chế biến, chế tạo với 16 dự án, tổng vốn 18,85 triệu USD. Số còn lại là các dự án trong các lĩnh vực khác nhưng không có dự án nào trong lĩnh vực nông nghiệp.

Thụy Điển đầu tư chủ yếu theo hình thức liên doanh (7 dự án với tổng vốn đầu tư 44,66 triệu USD) và 100% vốn nước ngoài (28 dự án với tổng vốn đầu tư hơn 21 triệu USD). Dự án của Thụy Điển có mặt tại 7 tỉnh thành là Hà Nội, Bình Dương, T.P Hồ Chí Minh, Long An, Vĩnh Phúc, Đà Nẵng và Hưng Yên. Nhiều tập đoàn kinh tế lớn của Thụy Điển sớm có mặt tại Việt Nam như Ericsson, ABB, IKEA, Electrolux...

3. Hợp tác phát triển

Thụy Điển là nước phương Tây đầu tiên cung cấp viện trợ phát triển cho ta.

- Giai đoạn từ 1970 đến 1990: Thụy Điển chủ yếu viện trợ cho Việt Nam dưới hình thức không hoàn lại, giúp Việt Nam xây dựng và phục hồi một số cơ sở sản xuất công nghiệp với tổng giá trị gần 6 tỷ SEK (khoảng 950 triệu USD).

Các dự án chính được phía Thụy Điển triển khai trong giai đoạn này gồm Nhà máy giấy Bãi Bằng (500 triệu USD); Bệnh viện nhi Thụy Điển tại Hà Nội (38 triệu USD); Bệnh viện Đa khoa Uông Bí (25 triệu USD) và phục hồi Nhà máy điện Thủ Đức, Nhà máy giấy Tân Mai (Đồng Nai), Nhà máy diêm Thống Nhất, cải tạo lưới điện Hà Nội, xây dựng xưởng y cụ Hà Nội và hỗ trợ chương trình nghiên cứu về thuốc và y tế cơ sở.

- Từ năm 1990 đến nay, viện trợ phát triển của Thụy Điển chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực hỗ trợ Việt Nam phát triển kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, cải cách hành chính, pháp luật; bảo vệ môi trường, y tế, xóa đói giảm nghèo; đào tạo ...

Theo đó, Thụy Điển dành cho Việt Nam 300 triệu SEK (2005); 325 triệu SEK (2006) và 350 triệu SEK (2007). Thụy Điển đã thông qua Chiến lược Hợp tác phát triển với Việt Nam giai đoạn 2004-2008. Ta và Thụy Điển đã ký Hiệp định khung về Hợp tác phát triển giai đoạn 2004-2006 nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam tháng 2/2004 của Nhà Vua và Hoàng Hậu Thụy Điển.

Năm 2007: Thụy Điển cam kết dành cho Việt Nam 300 triệu SEK viện trợ không hoàn lại. Tháng 8/2007, Chính phủ Thụy Điển thông qua chính sách Hợp tác Phát triển mới, trong đó ưu tiên cho châu Phi và các nước bị ảnh hưởng bởi chiến tranh và xung đột.

Năm 2009, hai bên đã ký Hiệp định về Hợp tác phát triển giai đoạn 2009 - 2011 với tổng viện trợ khoảng 70 triệu USD, tập trung vào 6 lĩnh vực, gồm môi trường và biến đổi khí hậu; cải cách hành chính công và chống tham nhũng; dân chủ nhân quyền, nhà nước pháp quyền, văn hóa và truyền thông; y tế; phát triển doanh nghiệp nhỏ và nghiên cứu khoa học.

Thụy Điển xếp Việt Nam vào nhóm các nước giảm dần viện trợ và sẽ chấm dứt nhận viện trợ trong vòng từ 5-6 năm.

Tại Hội nghị CG tháng 12/2011, Thụy Điển đã không còn cam kết cung cấp ODA cho Việt Nam nữa do quan hệ hợp tác phát triển giữa hai nước đang chuyển dần từ hình thức cho nhận sang hợp tác đối tác bình đẳng, cùng có lợi. Sau năm 2013, Thụy Điển sẽ hoàn toàn chấm dứt cung cấp viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam.

4. Hợp tác Văn hóa – Giáo dục – Khoa học công nghệ

Trước đây, với sự hỗ trợ của Sida, hợp tác văn hóa, giáo dục và khoa học công nghệ hai nước phát triển mạnh. Thụy Điển đã giúp ta đào tạo chuyên gia, kỹ sư, tiến sĩ trong các ngành lâm nghiệp, giấy, năng lượng (thủy điện, nhiệt điện, năng lượng hạt nhân...), công nghệ sinh học, y học, báo chí. Các trường ĐH, viện nghiên cứu hai nước thiết lập mối quan hệ hợp tác chặt chẽ trong việc đào tạo và trao đổi sinh

viên, nghiên cứu sinh, học thuật (Đại học Y Hà Nội, Viện Karolinska, Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Công nghệ Hoàng gia Stockholm, Đại học Lund, Đại học Umea, Đại học hàng hải Malmo...); các hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật (điện ảnh, hội họa, ba lê, văn học...) diễn ra rất tích cực. Tuy nhiên, những năm gần đây, hợp tác trong các lĩnh vực này có chiều hướng chững lại và suy giảm. Đặc biệt là sau khi Thụy Điển bỏ chế độ miễn học phí cho các sinh viên ngoài EU nên không còn hấp dẫn với sinh viên Việt Nam.

5. Cộng đồng người Việt tại Thụy Điển

Theo Cục Thống kê Thụy Điển (SCB), cộng đồng người Việt Nam tại Thụy Điển tính đến tháng 12/2011 có khoảng 15.175 người (năm 2010 là 14.584 người). Đa số người Việt định cư ở đây sang Thụy Điển trong những năm 1980 dưới hình thức vượt biên, số còn lại đi theo đường đoàn tụ gia đình, kết hôn hoặc dưới hình thức tị nạn. Mặc dù năm 2012 kinh tế Thụy Điển gặp nhiều khó khăn do tác động của cuộc khủng hoảng nợ công ở châu Âu, số người thất nghiệp tăng cao, doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, phá sản nhưng với chính sách kích cầu của chính phủ (giảm thuế nhà hàng, giảm thuế doanh nghiệp, tạo cơ hội tìm việc làm, đào tạo nghề...) cùng với chế độ phúc lợi xã hội, bảo hiểm tốt nên đời sống bà con kiều bào vẫn được đảm bảo. Nhìn chung đại bộ phận người Việt tại Thụy Điển thuộc diện bình dân, làm nghề buôn bán nhỏ lẻ và sống hòa nhập với xã hội sở tại

V. HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết – chưa có

2. Hoạt động đã triển khai

- Tháng 5/1997 và 9/1998, VCCI đã tổ chức các đoàn doanh nghiệp Việt Nam đi khảo sát thị trường Thụy Điển với mục đích giúp các doanh nghiệp định hướng rõ về thị trường này.
- Tháng 9/1999, VCCI đã tổ chức đoàn doanh nghiệp gồm 19 Tổng Công ty lớn tháp tùng Thủ tướng Phan Văn Khải thăm chính thức Thụy Điển, Phần Lan, NaUy và Đan Mạch. Trong chuyến đi này, nhiều hợp đồng và thỏa thuận đã được ký kết.
- Tháng 2/2004, VCCI phối hợp với Đại sứ quán Thụy Điển tổ chức thành công các hội thảo về xuất khẩu nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam của Vua và Hoàng hậu Thụy Điển.
- Tháng 11/2004, VCCI phối hợp với các Bộ ngành tổ chức Ngày Việt Nam tại Thụy Điển.
- Tháng 6/2008, VCCI đã tổ chức đoàn doanh nghiệp tháp tùng Phó Thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng thăm và làm việc chính thức tại Thụy Điển. Nhân chuyến thăm này, VCCI phối hợp với Hội đồng thương mại Thụy Điển tổ chức thành công Diễn đàn thương mại đầu tư Việt Nam – Thụy Điển.

VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH

1. Địa chỉ hữu ích

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
Việt Nam		
Ban Quan hệ quốc tế, VCCI Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội	T: 84-4-35771380	ducva@vcci.com.vn
Đại sứ quán Thụy Điển tại Việt Nam Số 2 - Núi Trúc – Ba Đình – Hà Nội	T: +84 4 7260400 F: +84 4 8232195	
Thụy Điển		
Đại sứ quán Việt Nam tại Thụy Điển Orby Slottsvag 26125 Alvsjo, Stockholm	T: +46 8 5562 1071 F: +46 8 5562 1080	info@vietnamemb.se

Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển <i>Upplandsgatan 38, 5th Floor, 11328 Stockholm, Sweden</i>	T: + 46 8 322 666 F: +46 8 321 580	tvus@hotmail.com
---	---------------------------------------	--

2. Các thông tin khác

2.1. Các công cụ trực tuyến, miễn phí hỗ trợ doanh nghiệp khi giao thương với thị trường EU

2.1.1 Bản đồ thương mại (trade map)

<http://www.trademap.org>

Bản đồ thương mại (trademap) được phát triển bởi Trung tâm thương mại quốc tế ITC, cung cấp:

- Cơ sở dữ liệu trực tuyến, liên tục cập nhật từ các cơ quan thống kê cấp quốc gia
- Chứa phân tích dữ liệu thương mại của hơn 5600 sản phẩm giữa 220 quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới
- Giao diện sử dụng thân thiện, xuất báo cáo theo định dạng mong muốn (word, excel, pdf) – minh họa đồ thị dễ dàng cho việc phân tích
- Miễn phí sử dụng cho các nước đang phát triển

Bản đồ thương mại (Trade map) của Trung tâm thương mại quốc tế (ITC) sẽ giúp bạn đánh giá, phân tích tiềm năng hợp tác thương mại với thị trường EU; tìm kiếm mặt hàng và đối tác phù hợp, đánh giá cạnh tranh và đa dạng hóa nguồn cung cấp; truy xuất thông tin liên quan về thuế quan, rào cản thương mại.. qua đó xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp.

Hướng dẫn sử dụng : <http://legacy.intracen.org/marketanalysis/Docs/Trademap/TradeMap-Userguide-EN.pdf>

2.1.2. Website hỗ trợ xuất khẩu sang khối Liên minh Châu Âu (EU Export Helpdesk)

<http://exporthelp.europa.eu>

- EU Export Helpdesk là công cụ hoàn toàn miễn phí do Phái đoàn Châu Âu cung cấp, hỗ trợ việc xuất khẩu sang thị trường các nước trong liên minh EU, thông qua việc cung cấp:
- Các thông tin về yêu cầu của thị trường về tiêu chuẩn sản phẩm, thủ tục thuế quan tại các nước trong liên minh Châu Âu
- Các thông tin về thuế nhập khẩu, quy chế tối huệ quốc, ưu đãi thuế xuất cũng như các hạng mục khác như định mức cho phép, yêu cầu giấy phép nhập khẩu, các biện pháp chống bán phá giá ..
- Thống kê về dòng giao dịch thương mại giữa EU và các nước khác
- Các thỏa thuận hợp tác thương mại giữa EU và các nước phát triển, các yêu cầu về hồ sơ và chứng nhận xuất xứ cần thiết để thâm nhập thị trường EU
- Danh bạ các cơ quan chức năng liên quan của các nước EU, danh bạ doanh nghiệp

2.2. Website tham khảo

Website Bộ Ngoại giao Việt Nam

http://www.mofa.gov.vn/vi/cn_vakv/euro/

Website CIA – The World Factbook

<https://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/index.html>

Bảng 1. Xuất khẩu VN – Thụy Điển 2015

Nước/Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Số liệu tháng báo cáo		Cộng dồn đến hết tháng báo cáo	
		Lượng	Tri giá (USD)	Lượng	Tri giá (USD)
THỤY ĐIỂN			76.836.807		937.358.351
Hàng thủy sản	USD		1.687.329		16.993.944
Sản phẩm từ chất dẻo	USD		2.286.969		24.207.165
Cao su	Tấn	222	267.926	1.492	2.095.076
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	USD		1.323.707		14.661.050
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	USD		819.366		5.364.159
Gỗ và sản phẩm gỗ	USD		2.989.965		24.111.665
Hàng dệt, may	USD		8.497.024		66.875.611
Giày dép các loại	USD		6.487.888		45.233.480
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	USD		876.094		5.470.442
Sản phẩm gốm, sứ	USD		378.354		2.472.074
Sản phẩm từ sắt thép	USD		952.912		10.322.389
Kim loại thường khác và sản phẩm	USD		105.614		1.119.866
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		6.088.976		84.246.857
Điện thoại các loại và linh kiện	USD		32.215.041		542.047.509
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	USD		962.033		9.752.156
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	USD		624.860		6.569.756

Bảng 2. Nhập khẩu VN – Thụy Điển 2015

Nước/Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Số liệu tháng báo cáo		Cộng dồn đến hết tháng báo cáo	
		Lượng	Tri giá (USD)	Lượng	Tri giá (USD)
THỤY ĐIỂN			21.617.217		240.337.097
Sản phẩm khác từ dầu mỏ	USD		133.904		3.872.574
Sản phẩm hóa chất	USD		805.295		11.863.743
Dược phẩm	USD		4.431.368		43.784.573
Chất dẻo nguyên liệu	Tấn	82	353.201	923	3.321.171
Sản phẩm từ chất dẻo	USD		192.041		2.545.010
Gỗ và sản phẩm gỗ	USD		969.440		9.540.510
Giấy các loại	Tấn	124	263.449	5.908	6.859.945
Phế liệu sắt thép	Tấn	276	74.620	2.690	629.969
Sắt thép các loại	Tấn	188	602.044	2.557	9.603.392
Sản phẩm từ sắt thép	USD		301.265		4.290.645
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		30.156		2.823.558
Điện thoại các loại và linh kiện	USD		33.957		2.174.191